**UBND QUẬN BÌNH THẠNH**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

 **LAM SƠN**

**NỘI DUNG BÀI DẠY ONLINE CHO HỌC SINH**

**TRONG THỜI GIAN DỊCH BỆNH COVID-19**

Môn học: Ngữ văn - Khối lớp 7

Tuần 6 học từ ngày 11/10/2021 đến ngày 16/10/2021

**Tuần 6**

**Tiết 21. Văn bản: PHÒ GIÁ VỀ KINH**

 **(Trần Quang Khải)**

**I.Đọc - Hiểu chú thích.**

**1.Tác giả**: Trần Quang Khải

**2.Tác phẩm.**

**a. Hoàn cảnh sáng tác**: sgk/67

**b.Thể thơ** : Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật.

Đặc điểm thể thơ :

+ Một bài thơ có 4 câu, mỗi câu thơ có năm chữ.

+ Hiệp vần ở tiếng cuối các câu 2, 4

**c. Bố cục**: 2 phần (Hai câu đâù, hai câu cuối.)

**II.Đọc-Hiểu văn bản.**

**1. Hai câu đầu.**

“Chương Dương cướp giáo giặc

 Hàm Tử bắt quân thù”

 (Liệt kê, đảo trình tự thời gian: Chương Dương – Hàm Tử)

 🡪 Ca ngợi hào khí chiến thắng của quân dân nhà Trần

**2. Hai câu cuối.**

“Thái bình nên gắng sức

 Non nước ấy ngàn thu”

 (Giọng thơ đanh thép, chắc nịch)

 🡪 Lời động viên, khát vọng xây dựng đất nước thaí bình thịnh trị

**III.Tổng kết: Ghi nhớ sgk/68**

**IV. Luyện tập:** Bài tập sgk/68.

**Dặn dò**: + Học thuộc lòng bài thơ phần phiên âm, dịch thơ, thuộc ghi nhớ

 + Nắm được đặc điểm thể thơ của bài.

**Tiết 22: TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM**

**I.Nhu cầu biểu cảm và văn biểu cảm.**

**1.Nhu cầu biểu cảm của con người.**

**\* VD sgk/71**

- Bài ca dao số 1: Nỗi thương thân của người nông dân thấp cổ bé họng trong xã hội cũ.

- Bài ca dao số 2: Niềm vui, tự hào trước vẻ đẹp của quê hương, ca ngợi vẻ đẹp cô gái đang ở độ tuổi xuân sắc xuân thì

 🡪 Văn biểu cảm.

\* Ghi nhớ 1 dấu chấm 1 sgk/73.

**2.Đặc điểm chung của văn biểu cảm.**

**\* VD sgk/72**

- Đoạn văn 1: Biểu đạt nỗi nhớ bạn gắn liền với kỉ niệm xưa.

 🡪 Biểu đạt trực tiếp

- Đoạn 2: biểu hiện tình cảm gắn bó với quê hương đất nước.

 🡪Biểu đạt gián tiếp.

**\* Ghi nhớ** sgk/73 dấu chấm 2,3,4

**II.Luyện tập: Bài tập 1,2 sgk/73+74.**

**Dặn dò:** HS đọc thật kĩ ghi nhớ, làm bài tập vào vở.

**Tiết 23: Tiếng Việt TỪ HÁN VIỆT**

 **TỪ HÁN VIỆT (Tiếp theo)**

**I. Đơn vị cấu tạo từ Hán Việt (Đọc sgk/69)**

**II. Từ ghép Hán Việt. (sgk/70)**

**VD sgk/70.**

- Sơn hà, giang sơn …

 🡪 Từ ghép đẳng lập.

- ái quốc, thủ môn

 C P C P

🡪 Có yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau. 🡪 Từ ghép chính phụ

🡪 G**iống** từ ghép C – P trong từ thuần Việt.

- Thiên thư, thạch mã, tái phạm.

 P C P C P C

 🡪 Từ ghép C – P có yếu tố **phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau.**

 🡪 **Khác** từ ghép C – P trong từ thuần Việt.

\* Ghi nhớ sgk/70

**III. Luyện tập: (HS làm bài tập 1,2,3,4 sgk/70,71 vào vở)**

**I. Sử dụng từ Hán Việt (sgk/81)**

**1.Sử dụng từ Hán Việt để tạo sắc thái biểu cảm.**

**\* VD a:**

- Phụ nữ 🡪 tạo sắc thái trang trọng

- từ trần 🡪 thể hiện thái độ tôn kính

- tử thi 🡪 tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác ghê sợ.

**\* VD b:**

- Trẫm, kinh đô, yết kiến, thần,… 🡪 tạo sắc thái cổ.

**\* Ghi nhớ sgk/82.**

**2.Không nên lạm dụng từ Hán Việt.**

**\* VD sgk/82.**

- Từ Hán Việt: Đề nghị, nhi đồng

 🡪 Không nên dùng, vì làm lời nói thiếu tự nhiên, không phù hợp hoàn cảnh giao tiếp.

- Từ thuần Việt: thưởng, trẻ em

🡪 Nên dùng, phù hợp hoàn cảnh giao tiếp, lời nói tự nhiên, trong sáng.

**\* Ghi nhớ/83.**

**II. Luyện tập: Bài tập 1,2,3,4 sgk/83+84**

**Dặn dò:** Hs hoàn thành các bài tập vào vở.

**Tiết 24: Tập làm văn ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BIỂU CẢM**

**I.Tìm hiểu đặc điểm của văn bản biểu cảm.**

**1.VD1: Văn bản “Tấm gương”/84, 85.**

**-** Tình cảm: Ca ngợi tính trung thực của con người, phê phán sự dối trá.

- Biểu đạt gián tiếp: Mượn tấm gương để nói con người.

- Bố cục: 3 phần (hs gạch sgk)

- Tình cảm của tác giả rõ ràng, chân thực, tạo nên giá trị bài văn.

**2. VD2 SGK/86.**

- Tình cảm: Nỗi cô đơn của đứa con sống thiếu tình yêu thương của mẹ.

- Biểu cảm trực tiếp

🡪 Chân thật, gợi sự đồng cảm.

**\* Ghi nhớ sgk/86.**

**II.Luyện tập: Bài tập sgk/87**

**Dặn dò:** Hs làm bài tập vào vở